

Số: 72/2025/QĐCNTTLH

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Lê Thị D, sinh năm 1995.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Chị Lê Thị D, sinh năm 1995.

+ Người bị kiện: Anh Triệu Văn K, sinh năm 1991.

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

- Đơn đề nghị Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ngay không chờ thời hạn theo quy định của chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 20 tháng 10 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 do Ủy ban nhân dân xã Phù Lưu, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nay là UBND xã Phù Lưu, tỉnh Tuyên Quang) cấp ngày 03/4/2014 cho chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K cùng xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Triệu Lan A, sinh ngày 25/12/2014, cháu Triệu Thùy H, sinh ngày 23/7/2016 và cháu Triệu Bảo N, sinh ngày 21/02/2019.

+ Giao con chung là cháu Triệu Lan A, sinh ngày 25/12/2014 cho chị Lê Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao các con chung là cháu Triệu Thùy H, sinh ngày 23/7/2016 và cháu Triệu Bảo N, sinh ngày 21/02/2019 cho anh Triệu Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục;

Chị Lê Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Triệu Văn K cho cháu Triệu Thùy H với mức cấp dưỡng là 2000.000đồng/tháng; Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng; Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 11/2025 cho đến khi cháu Triệu Thùy H đủ 18 tuổi trưởng thành;

Chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Triệu Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị D chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị Lê Thị D và anh Triệu Văn K cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 2 – Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tuyên Quang;
- UBND xã Phù Lưu (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tùng